

THỎA THUẬN TRƯỚC TRONG ĐỊNH GIÁ VÀ CHIA SẼ CHI PHÍ

TS. ĐOÀN TRANH
Trường Đại học Duy Tân

Khi phân tích sử dụng phương pháp tốt nhất theo nguyên lý cánh tay vượn dài, trong nhiều trường hợp rất khó xác định dữ liệu đầu vào và cũng không có nhiều thông tin để so sánh theo giá thị trường. Lúc đó, cần xem xét đến giải pháp thoả thuận giữa cơ quan thuế và doanh nghiệp. Các hình thức được sử dụng phổ biến là sử dụng thoả thuận định giá trước và thoả thuận chia sẻ chi phí. Chúng ta sẽ nguyên cứu cho mỗi trường hợp như sau.

Thỏa thuận xác định giá tính thuế (sau đây gọi là APA) là thỏa thuận bằng văn bản giữa cơ quan thuế với người nộp thuế hoặc giữa cơ quan thuế với người nộp thuế và cơ quan thuế các nước, vùng lãnh thổ mà Việt Nam đã ký Hiệp định thuế cho một thời hạn nhất định, trong đó xác định cụ thể các căn cứ tính thuế, phương pháp xác định giá tính thuế hoặc giá tính thuế theo giá thị trường. APA được xác lập trước khi người nộp thuế nộp hồ sơ khai thuế thu nhập doanh nghiệp.

Việc áp dụng APA nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, giảm chi phí tuân thủ pháp luật thuế, xác định giá thị trường trong giao dịch liên kết phù hợp với bản chất hoạt động kinh doanh làm phát sinh mức lợi nhuận thích hợp để thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập và ngăn ngừa việc đánh thuế trùng và trốn lậu thuế, giảm thiểu tranh chấp về xác định giá thị trường trong giao dịch liên kết. Trong thời gian đàm phán APA, người nộp thuế thực hiện khai, nộp thuế theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các giao dịch mua, bán, trao đổi, thuê, cho thuê, chuyển giao hoặc chuyển nhượng hàng hóa, dịch vụ trong quá trình kinh doanh (được gọi chung là giao dịch kinh doanh) giữa các bên có quan hệ liên kết, trừ các giao dịch kinh doanh liên quan đến hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá thuộc phạm vi điều chỉnh của Nhà nước theo quy định của pháp luật về giá được áp dụng APA.

Theo hướng dẫn của Thông tư 66/2010/TT-BTC thì trình tự giải quyết đề nghị áp dụng APA bao gồm các giai đoạn sau:

1. Tham vấn trước khi nộp hồ sơ chính thức. Người nộp thuế có nghĩa vụ trình đầy đủ các dữ liệu, tài liệu và chứng cứ cần thiết cho việc lựa chọn và áp dụng phương pháp xác định giá phù hợp nhất.

2. Nộp hồ sơ chính thức. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, ngoài việc lên kế hoạch thẩm định các nội dung, cơ quan thuế có nhiệm vụ giữ bí mật các thông tin do doanh nghiệp cung cấp.

3. Thẩm định hồ sơ APA. Thời gian để Tổng cục Thuế thực hiện thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng APA tối đa là 90 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị áp dụng APA chính thức của người nộp thuế theo quy định.

4. Trao đổi, đàm phán các nội dung APA. Người nộp thuế tự xác định và đề nghị hình thức APA là đơn phương, song phương hay đa phương tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị áp dụng APA chính thức. Cơ quan thuế và người nộp thuế có quyền mời hoặc thuê chuyên gia độc lập là người

có kỹ năng, kiến thức phù hợp với nội dung APA để tham gia thảo luận, đàm phán hoặc xây dựng tài liệu giải trình, giải thích các vấn đề có liên quan trong quá trình giải quyết, trao đổi hoặc đàm phán APA. Ý kiến tham gia của chuyên gia độc lập được cơ quan thuế sử dụng là nguồn thông tin tham khảo và không có tính chất ràng buộc pháp lý. Việc rút đơn hoặc dừng đàm phán APA có thể diễn ra tại bất cứ thời điểm nào trước khi APA được ký kết.

5. Ký kết và lưu hành APA. APA đã ký kết sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc với cơ quan thuế và người nộp thuế khi các quy định và ràng buộc nêu tại APA được người nộp thuế chấp hành đầy đủ. APA có hiệu lực trong thời gian tối đa 5 năm. Thời điểm bắt đầu hiệu lực không trước ngày người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị áp dụng APA. APA có thể được gia hạn không quá 5 năm tiếp theo.

Thoả thuận chi sẻ chi phí (gọi tắt là CSA) là thoả thuận giữ các doanh nghiệp nội bộ của MNC nhằm chia sẻ chi phí và rủi ro trong việc R&D các sản phẩm hay tài sản, đôi khi đó có thể là quyền đối với tài sản, nhờ đó mà các bên sẽ có lợi ích được chia dựa trên sự đóng góp chi phí của các bên.

Lợi ích của sự đóng góp chi phí sẽ được chia theo nhiều cách khác nhau. Có thể phân chia lợi ích trực tiếp dựa trên thu nhập hay chi phí tiết kiệm được và dựa vào tỷ lệ đóng góp chi phí. Hay cũng có thể phân chia lợi ích gián tiếp theo sản lượng, doanh số hay lợi nhuận hoạt động hay dựa vào lợi nhuận gộp hay số lao động của những doanh nghiệp thành viên.

Đa số các thoả thuận chia sẻ chi phí nhằm hình thành nên các tài sản vô hình và quyền của các bên cùng khai thác tài sản để tạo ra lợi nhuận mà không phải trả bất kỳ khoản phí bản quyền nào.

Ngoài việc đóng góp để tạo nên các tài sản vô hình, thì các thoả thuận chi phí cũng nhằm có được các dịch vụ tập trung hay mua một tài sản. Ví dụ, các doanh nghiệp đóng góp vốn để thành lập các trung tâm quản lý hay trợ giúp pháp lý chung, hay cùng mở chiến dịch quảng cáo chung cho các thị trường của các doanh nghiệp trong nội bộ.

Thoả thuận chia sẻ chi phí là một hợp đồng kinh tế hơn là văn bản do cơ quan pháp luật thoả thuận lập nên. Tuy nhiên, nó cũng cần được thẩm định bởi cơ quan thuế để đảm bảo tính trung thực của thoả thuận này.